

Số: 99/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960;

CCCD số: 0831 6000 0807;

Cư trú: 414/3 khu phố C, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Võ Ngọc H, sinh năm 1988; cư trú: 1 khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản uỷ quyền ngày 17/7/2025.

* **Bị đơn:** Bà Ngô Thị V, sinh năm 1959;

CCCD số: 0831 6301 3465;

Cư trú: B khu phố N, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Võ Thị Đang M, sinh năm 1987;

CCCD số: 0831 8700 3431;

Cư trú: E khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Võ Minh C, sinh năm 1986;

CCCD số: 0830 8600 8985;

Cư trú: I khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị V và bà Võ Thị Đang M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vay còn thiếu là 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi

bảy triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi của khoản tiền nêu trên đến ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền 6.175.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Ngô Thị V và bà Võ Thị Đang M có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 6.175.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tuy nhiên, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Ngô Thị V là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí với số tiền 3.087.500 đồng (ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Như vậy, bà Võ Thị Đang M có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 3.087.500 đồng (ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như

